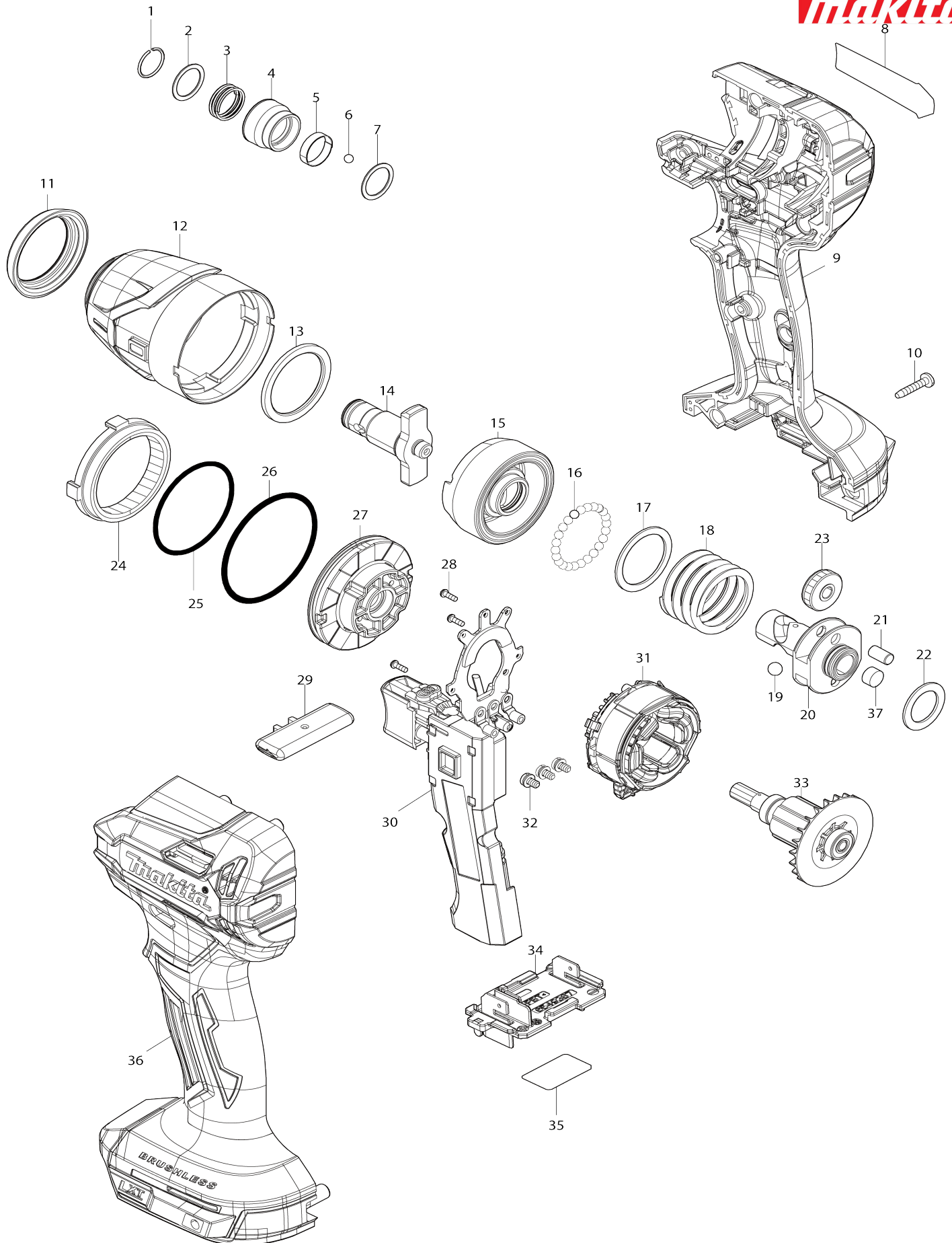




Model No.DTD158 Cordless Impact Driver

Bản vẽ	Mã Phụ tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Giá bán (VNĐ)	Giá nhập (VNĐ)	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	231952-6	Vòng canh búa 12		1					
002	253575-0	Long đèn đệm phẳng 13		1					
003	232592-3	Lò xo nén 14		1					
004	327B23-8	Nòng sắt		1					
005	232800-2	Lò xo lá		1					
006	216040-0	Bi hãm 3.5		2					
007	253575-0	Long đèn đệm phẳng 13		1					
008	8155E0-0	DTD158 NAME PLATE		1					
009	1832G6-5	HOUSING SET		1					
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2					
C20	263032-0	Chốt cao su 4		6					
C30	252126-6	Đai ốc khóa lục giác M4-7		2					
009		INC. 36							
010	266429-2	Vít tự cắt ren đầu siết 3X16		9					
011	422A03-4	Đệm giảm xóc		1					
012	1412U1-9	Hộp búa hoàn chỉnh		1					
013	261168-9	Vòng đệm nylon 29		1					
014	327G35-1	Trục búa N		1					
015	327B60-2	Ổ chứa lò xo nén		1					
016	216040-0	Bi hãm 3.5		24					
017	267175-0	Long đèn đệm phẳng 24		1					
018	234251-5	Lò xo nén 25		1					
019	216041-8	Bi hãm 5.6		2					
020	327G36-9	Trục nhông chuyển		1					
021	256253-1	Ghim 5		2					
022	253853-8	Long đèn đệm phẳng 15		1					
023	227362-3	Nhông trục 22		2					
024	227A92-2	Bánh răng bên trong 51		1					
025	213507-9	Vòng đệm-o 40		1					
026	213606-7	Vòng đệm-o 48		1					
027	4134N6-5	Hộp ổ đệm		1					
028	266490-9	Vít đầu dùi răng thừa 2X6		3					
029	4134N7-3	Cần thay đổi f/r		1					
030	620T58-9	Mô-đun điều khiển		1					
031	629224-5	Stato		1					
032	652069-6	Vít đầu bằng M3X6		3					
033	619933-4	Rôto		1					
034	654938-7	Thiết bị đầu cuối		1					
035	8155E1-8	DTD158 SERIAL NO. LABEL		1					
036	1832G6-5	HOUSING SET		1					
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2					
C20	263032-0	Chốt cao su 4		6					
C30	252126-6	Đai ốc khóa lục giác M4-7		2					
036		INC. 9							
037	422B40-4	Nỉ		1					
A01	266622-8	Vít đầu giàn M4X12		1					
A02	346317-0	Móc treo máy		1					
A02B	346449-3	Móc treo máy		1					

A03	450128-8	Nắp pin		1				
A04A	***DC18RC	DC18RC FAST CHARGER		1				
A04A		COMPO-PARTS						
A04B	***DCB18WA	DCB18WA CHARGER		1				
A05A	197600-6	Bộ pin BL1830B		2				
A05B	1915F4-6	Bộ pin BLB182		2				
A06A	821550-0	Thùng nhựa đựng pin (loại 2)		1				
C10	453974-8	Then gài		4				
A06B	821931-8	Hộp nhựa		1				
C10	417724-5	Then gài		2				
A07A	837916-4	Khay trong		1				
E01	163400-6	Dây đeo tay		1				
F01	191K57-9	Bộ móc treo dụng cụ		1				
F02	194280-9	Bộ thẳng		1	*			
F05	194649-7	Bộ hộp bảo vệ pin		1				
F06	194654-4	Bộ móc rộng		1				